

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH QUẢNG NAM

Bản án số: 77/2024/HS-ST

Ngày: 29/8/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH QUẢNG NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Tình và ông Nguyễn Trường Sơn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **70/2024/TLST-HS** ngày 25/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **81/2024/QĐXXST-HS** ngày 14/8/2024 đối với bị cáo:

Trần Thị L; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 18/4/1999 tại: thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; Nơi thường trú và nơi ở: khối phố K, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh buôn bán; Con ông Trần Minh T, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1970; Chồng Trịnh Thiên Th, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2024; đến ngày 11/4/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; *Có mặt tại phiên tòa.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Bà **Dương Quỳnh Tr**, sinh năm 1998; trú tại: thôn V, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam; *Có mặt.*

- Ông **Trịnh Thiên Th**, sinh năm 1995; trú tại: khối phố P, phường A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; *Vắng mặt.*

- Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1997; trú tại: thôn A, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam; *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận thấy việc cho vay lãi nặng sinh lời cao nên Trần Thị L đã nảy sinh ý định cho vay tiền với lãi suất cao để kiếm tiền tiêu xài. Trong khoảng thời gian từ ngày 15/7/2023 đến ngày 29/9/2023, Trần Thị L đã cho bà Dương Quỳnh Tr vay tiền với lãi suất từ 1440%/năm (cao gấp 72 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự hiện hành) đến 23.760%/năm (cao gấp 1188 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự hiện hành). Trần Thị L tính tiền lãi theo ngày, tuy nhiên mỗi ngày Trần Thị L đưa ra một mức lãi suất khác nhau đối với số tiền gốc mà Dương Quỳnh Tr đã vay. Cách thức vay: L sẽ chuyển tiền vay và thu

tiền gốc, tiền lãi bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng SHB số 0774430407 mang tên Trần Thị L, cụ thể như sau:

1/ Ngày 15/7/2023: Trần Thị L cho Dương Quỳnh Tr vay số tiền 10.000.000 đồng; L đã nhận tiền lãi của Tr số tiền 600.000 đồng. L đã cho Tr vay với lãi suất 06%/ngày (tương đương 180%/tháng và tương đương 2160%/năm). Ngày 16/7/2023, Tr đã xong nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng cho L. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 108 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 5.479 đồng).

2/ Ngày 19/7/2023: Trần Thị L cho Dương Quỳnh Tr vay số tiền 10.000.000 đồng, L đã nhận tiền lãi của Tr số tiền 520.000 đồng. L đã cho Tr vay với lãi suất 5,2%/ngày (tương đương 156%/tháng và tương đương 1872%/năm). Ngày 20/7/2023, Tr đã xong nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng cho L. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 93,6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 5.479 đồng).

3/ Ngày 20/7/2023: Trần Thị L cho Dương Quỳnh Tr vay số tiền 15.000.000 đồng, L đã nhận tiền lãi của Tr số tiền 3.000.000 đồng. L đã cho Tr vay với lãi suất 5%/ngày (tương đương 150%/tháng và tương đương 1800%/năm). Ngày 24/7/2023, Tr đã xong nợ gốc số tiền 15.000.000 đồng cho L. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 90 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 8.219 đồng).

4/ Ngày 23/7/2023: Trần Thị L cho Dương Quỳnh Tr vay số tiền 7.000.000 đồng, L đã nhận tiền lãi của Tr số tiền 400.000 đồng. L đã cho Tr vay với lãi suất 5,71%/ngày (tương đương 171,3%/tháng và tương đương 2055,6%/năm). Ngày 24/7/2023, Tr đã xong nợ gốc số tiền 7.000.000 đồng cho L. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 106 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 3.836 đồng).

5/ Ngày 24/7/2023: Trần Thị L cho Dương Quỳnh Tr vay 10.000.000 đồng với lãi suất 4%/ngày (tương đương 120%/tháng và tương đương 1440%/năm). L chưa nhận được tiền lãi số tiền 400.000 đồng của Tr. Tính đến ngày 24/7/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 400.000 đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 10.400.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 72 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 5.479 đồng).

➤ Tính đến ngày 25/7/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng, L tăng lãi suất lên 5%/ngày (tương đương 150%/tháng và tương đương 1800%/năm), tiền lãi phát sinh theo ngày này là 500.000 đồng. Tính đến ngày 25/7/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 900.000 đồng (trong đó nợ lãi cũ số tiền 400.000 đồng + nợ lãi mới số tiền 500.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 10.900.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 90 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 5.479 đồng).

6/ Ngày 25/7/2023: Trần Thị L cho Tr vay thêm số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 5,5%/ngày (tương đương 165%/tháng và tương đương 1980%/năm). L chưa nhận được tiền lãi số tiền 550.000 đồng của Tr. Tính từ ngày 24/7/2023 đến thời điểm này, Tr nợ gốc L số tiền 20.000.000 đồng và nợ lãi 1.450.000 đồng (trong đó: nợ lãi cũ số tiền 900.000 đồng + nợ lãi mới số tiền 550.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 21.450.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 99 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 5.479 đồng).

7/ Ngày 25/7/2023: Trần Thị L tiếp tục cho Tr vay thêm số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 5,5%/ngày (tương đương 165%/tháng và tương đương 1980%/năm).

L chưa nhận được tiền lãi số tiền 550.000 đồng của Tr. Cũng trong ngày 25/7/2023, Tr đã trả nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng cho L. Tính từ ngày 24/7/2023 đến thời điểm này, Tr nợ gốc L số tiền 20.000.000 đồng và nợ lãi 2.000.000 đồng (trong đó: nợ lãi cũ 1.450.000 đồng + nợ lãi mới số tiền 550.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 22.000.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 99 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 5.479).

➤ Đến ngày 26/7/2023: Tr còn nợ L số tiền gốc là 20.000.000 đồng, L tính lãi suất là 5,5%/ngày (tương đương 165%/tháng và tương đương 1980%/năm). Tr chưa nhận được tiền lãi số tiền 1.100.000 đồng của Tr. Tính đến ngày 26/7/2023, Tr nợ gốc L số tiền 20.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 3.100.000 đồng (trong đó: nợ lãi cũ số tiền 2.000.000 đồng + nợ lãi mới số tiền 1.100.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 23.100.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 99 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 10.958 đồng).

8/ Ngày 27/7/2023: Trần Thị L cho Tr vay thêm số tiền 30.000.000 đồng (tức nợ gốc mới số tiền 30.000.000 đồng + nợ gốc cũ số tiền 20.000.000 đồng = 50.000.00 đồng), với lãi suất 06%/ngày (tương đương 180%/tháng và tương đương 2160%/năm). Tr chưa nhận được tiền lãi của Tr số tiền 3.000.000 đồng. Tính từ ngày 24/7/2023 đến ngày 26/7/2023, Tr nợ gốc L số tiền 50.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 6.100.000 đồng (tức là nợ lãi cũ số tiền 3.100.000 đồng + nợ lãi mới số tiền 3.000.000). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 56.100.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 108 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 27.397 đồng).

➤ Ngày 28/7/2023: Dương Quỳnh Tr trả cho Trần Thị L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 600.000 đồng. Nên đến ngày 28/7/2023, Tr nợ gốc L số tiền 40.000.000 đồng với lãi suất 06%/ngày (tương đương 180%/tháng và tương đương 2160%/năm) và nợ lãi phát sinh trong ngày này của số tiền gốc 40.000.000 đồng là số tiền 2.400.000 đồng. Tính đến thời điểm này, Tr nợ L nợ gốc số tiền 40.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 7.900.000 đồng (tức nợ lãi cũ số tiền 6.100.000 đồng - 600.000 đồng + nợ lãi mới số tiền 2.400.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 47.900.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 108 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự. (lãi theo quy định là 21.918 đồng).

➤ Ngày 29/7/2023: Tr trả cho Trần Thị L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 600.000 đồng. Nên đến ngày 29/7/2023, Tr nợ gốc L số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 6,5%/ngày (tương đương 195%/tháng và tương đương 2340%/năm) và nợ lãi phát sinh trong ngày này của số tiền gốc 40.000.000 đồng là số tiền 1.950.000 đồng. Tính đến thời điểm này, Tr nợ gốc L số tiền 30.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 9.250.000 đồng (tức nợ lãi cũ số tiền 7.900.000 đồng - 600.000 đồng + nợ lãi mới số tiền 1.950.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 39.250.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 117 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 16.438 đồng).

➤ Tính đến ngày 30/7/2023: Tr nợ L số tiền gốc 30.000.000 đồng, lãi suất 6,5%/ngày (tương đương 195%/tháng và tương đương 2340%/năm), tiền lãi phát sinh theo ngày này là 1.950.000 đồng. L chưa được nhận tiền lãi của Tr. Tính đến thời điểm này, Tr nợ gốc L số tiền 30.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 11.200.000 đồng (tức nợ lãi cũ số tiền 9.250.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 1.950.000 đồng). Tổng nợ tiền tiền lãi và gốc là 41.200.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 117 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 16.438 đồng).

➤ Ngày 31/7/2023: Tr trả cho Trần Thị L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 600.000 đồng. Nên đến ngày 31/7/2023, Tr nợ gốc L số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 5%/ngày (tương đương 150%/tháng và tương đương 1800%/năm) và nợ lãi lãi phát sinh trong ngày này của số tiền gốc 20.000.000 đồng là số tiền 1.000.000 đồng. Tính đến thời điểm này, Tr nợ gốc L số tiền 20.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 11.600.000 đồng (tức nợ lãi cũ số tiền 11.200.000 đồng - 600.000 đồng + nợ lãi mới số tiền 1.000.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 31.600.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 90 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 10.959 đồng).

➤ Ngày 01/8/2023: Tr trả cho Trần Thị L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 600.000 đồng. Nên đến ngày 01/8/2023, Tr nợ gốc L số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5%/ngày (tương đương 150%/tháng và tương đương 1800%/năm) và nợ lãi lãi phát sinh trong ngày này của số tiền gốc 10.000.000 đồng là số tiền 500.000 đồng. Tính đến thời điểm này, Tr nợ gốc L số tiền 10.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 11.500.000 đồng (tức nợ lãi cũ số tiền 11.600.000 đồng - 600.000 đồng + nợ lãi mới 500.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 21.500.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 90 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 5.497 đồng).

9/ Ngày 02/8/2023: Trần Thị L cho Tr vay thêm 10.000.000 đồng (tức là 10.000.000 đồng + 10.000.000 đồng = 20.000.000 đồng), với lãi suất 5,5%/ngày (tương đương 165%/tháng và tương đương 1980%/năm). L chưa nhận tiền lãi số tiền 1.100.000 đồng của Tr. Tính đến thời điểm này, Tr nợ gốc L số tiền 20.000.000 đồng và nợ lãi 12.600.000 đồng (tức là 11.500.000 đồng + 1.100.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 32.600.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 99 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 10.959 đồng).

➤ Tính đến ngày 03/8/2023: Tr nợ L số tiền gốc 20.000.000 đồng, lãi suất 5,5%/ngày (tương đương 165%/tháng và tương đương 1980%/năm), tiền lãi phát sinh theo ngày này là 1.100.000 đồng. L chưa được nhận tiền lãi của Tr. → Tính đến ngày 03/8/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 20.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 13.700.000 đồng (trong đó: nợ lãi cũ số tiền 12.600.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 1.100.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 33.700.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 99 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 10.959 đồng).

➤ Ngày 04/8/2023: Tr trả cho Trần Thị L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 600.000 đồng. Nên đến ngày 04/8/2023, Tr nợ gốc L số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5,5%/ngày (tương đương 165%/tháng và tương đương 1980%/năm) và nợ lãi lãi phát sinh trong ngày này của số tiền gốc 10.000.000 đồng là số tiền 550.000 đồng. Tính đến thời điểm này, Tr nợ gốc L số tiền 10.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 13.650.000 đồng (tức 13.700.000 đồng - 600.000 đồng + 550.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 23.650.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 99 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 5.479 đồng).

➤ Tính đến ngày 05/8/2023 : Tr nợ L số tiền gốc 10.000.000 đồng, lãi suất 5,5%/ngày (tương đương 165%/tháng và tương đương 1980%/năm), tiền lãi phát sinh theo ngày này là 550.000 đồng. L chưa được nhận tiền lãi của Tr. → Tính đến ngày 05/8/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 14.200.000 đồng (trong đó: nợ lãi cũ số tiền 13.650.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 550.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 24.200.000 đồng. L

đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 99 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 5.479 đồng).

10/ Ngày 06/8/2023: Trần Thị L cho Tr vay 20.000.000 đồng (tức nợ gốc 10.000.000 đồng + 20.000.000 đồng = 30.000.000 đồng), với lãi suất 06%/ngày (tương đương 180%/tháng và tương đương 2160%/năm). L chưa nhận tiền lãi số tiền 1.800.000 đồng của Tr. → Tính đến ngày 06/8/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 30.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 16.000.000 đồng (trong đó: nợ lãi cũ số tiền 14.200.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 1.800.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 46.000.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 108 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 16.438 đồng).

11/ Ngày 07/8/2023: Trần Thị L cho Tr vay thêm 10.000.000 đồng (tức 30.000.000 đồng + 10.000.000 đồng = 40.000.000 đồng), lãi suất 5%/ngày (tương đương 150%/tháng và tương đương 1800%/năm). L chưa nhận được tiền lãi số tiền 2.000.000 đồng của Tr. Tính đến ngày 07/8/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 40.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 18.000.000 đồng (trong đó: nợ lãi cũ số tiền 16.000.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 2.000.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 58.000.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 90 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 21.918 đồng).

► Tính đến ngày 08/8/2023: Tr nợ L số tiền gốc 40.000.000 đồng, lãi suất 5%/ngày (tương đương 150%/tháng và tương đương 1800%/năm), tiền lãi phát sinh theo ngày này là 2.000.000 đồng. L chưa được nhận tiền lãi của Trâm. → Tính đến ngày 08/8/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 40.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 20.000.000 đồng (trong đó: nợ lãi cũ số tiền 18.000.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 2.000.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 60.000.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 90 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 21.918 đồng).

► Ngày 09/8/2023: Tr trả cho Trần Thị L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 600.000 đồng. Nên đến ngày 09/8/2023, Tr nợ gốc L số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 5%/ngày (tương đương 150%/tháng và tương đương 1800%/năm) và nợ lãi lãi phát sinh trong ngày này của số tiền gốc 30.000.000 đồng là số tiền 1.500.000 đồng. Tính đến thời điểm này, Tr nợ gốc L số tiền 30.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 20.900.000 đồng (tức 20.000.000 đồng - 600.000 đồng + 1.500.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 50.900.000 đồng. L đã cho Trâm vay với mức lãi suất gấp 90 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 16.438 đồng).

► Ngày 10/8/2023: Tr trả cho Trần Thị L nợ gốc số tiền 20.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 1.200.000 đồng. Nên đến ngày 10/8/2023, Tr nợ gốc L số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5%/ngày (tương đương 150%/tháng và tương đương 1800%/năm) và nợ lãi lãi phát sinh trong ngày này của số tiền gốc 10.000.000 đồng là số tiền 500.000 đồng. Tính đến thời điểm này, Tr nợ gốc L số tiền 10.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 20.200.000 đồng (tức nợ lãi cũ số tiền 20.900.000 đồng - 1.200.000 đồng + nợ lãi mới số tiền 500.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 30.200.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 90 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 5.479 đồng).

► Ngày 11/8/2023: Tr trả cho Trần Thị L nợ lãi số tiền 15.000.000 đồng. Nên đến ngày 11/8/2023, Tr nợ gốc L số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5%/ngày (tương đương 150%/tháng và tương đương 1800%/năm) và nợ lãi phát sinh trong ngày này của số tiền gốc 10.000.000 đồng là số tiền 500.000 đồng. Tính đến thời

điểm này, Tr nợ gốc L số tiền 10.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 5.700.000 đồng (tức nợ lãi cũ số tiền 20.200.000 đồng - 15.000.000 đồng + nợ lãi mới số tiền 500.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 15.700.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 90 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 5.479 đồng).

12/ Ngày 12/8/2023: Trần Thị L cho Tr vay thêm số tiền 15.000.000 đồng (tức 10.000.000 đồng + 15.000.000 đồng = 25.000.000 đồng), lãi suất 7,2%/ ngày (tương đương 216%/tháng và tương đương 2592%/năm) và nợ lãi phát sinh của số tiền gốc 25.000.000 đồng là số tiền 1.800.000 đồng. L chưa nhận được tiền lãi của Tr. Tính đến ngày 12/8/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 25.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 7.500.000 đồng (trong đó; nợ lãi cũ số tiền 5.700.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 1.800.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 32.500 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 129,6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 13.699 đồng).

► Tính đến ngày 13/8/2023: Tr nợ L số tiền gốc 25.000.000 đồng, lãi suất 7,2%/ ngày (tương đương 216%/tháng và tương đương 2592%/năm), tiền lãi phát sinh theo ngày này là 1.800.000 đồng. L chưa được nhận tiền lãi của Tr. → Tính đến ngày 13/8/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 25.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 9.300.000 đồng (trong đó: nợ lãi cũ số tiền 7.500.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 1.800.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 34.300.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 129,6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 13.699 đồng).

► Tính đến ngày 14/8/2023: Tr nợ L số tiền gốc 25.000.000 đồng, lãi suất 6%/ ngày (tương đương 180%/tháng và tương đương 2160%/năm), tiền lãi phát sinh theo ngày này là 1.500.000 đồng. L chưa được nhận tiền lãi của Tr. → Tính đến ngày 14/8/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 25.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 10.800.000 đồng (trong đó: nợ lãi cũ số tiền 9.300.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 1.500.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 35.800.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 108 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 13.699 đồng).

► Tính đến ngày 15/8/2023: Tr nợ L số tiền gốc 25.000.000 đồng, lãi suất 6%/ ngày (tương đương 180%/tháng và tương đương 2160%/năm), tiền lãi phát sinh theo ngày này là 1.500.000 đồng. L chưa được nhận tiền lãi của Tr. → Tính đến ngày 15/8/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 25.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 12.300.000 đồng (trong đó: nợ lãi cũ số tiền 10.800.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 1.500.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 37.300.000 đồng. L đã cho T vay với mức lãi suất gấp 108 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 13.699 đồng).

13/ Ngày 16/8/2023: Trần Thị L cho Tr vay 10.000.000 đồng (tức 25.000.000 đồng + 10.000.000 đồng = 35.000.000 đồng), lãi suất 5,71%/ngày (tương đương 171,3%/tháng và tương đương 2055,6%/năm) và nợ lãi phát sinh của số tiền gốc 35.000.000 đồng là số tiền 2.000.000 đồng. L chưa nhận được tiền lãi của Tr. Tính đến ngày 16/8/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 35.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 14.300.000 đồng (trong đó: nợ lãi cũ số tiền 12.300.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 2.000.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 49.300.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 108 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 19.178 đồng).

► Ngày 17/8/2023: Tr trả cho Trần Thị L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 5.000.000 đồng. Đến ngày 17/8/2023, Tr nợ gốc L số tiền 25.000.000 đồng với mức lãi suất 6%/ ngày (tương đương 180%/tháng và tương

đương 2160%/năm) và nợ lãi lãi phát sinh trong ngày này của số tiền gốc 25.000.000 đồng là số tiền 1.500.000 đồng. Tính đến thời điểm này, Tr nợ gốc L số tiền 25.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 10.800.000 đồng (tức 14.300.000 đồng - 5.000.000 đồng + 1.500.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 35.800.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 108 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 13.699 đồng).

► Tính đến ngày 18/8/2023: Tr nợ L số tiền gốc 25.000.000 đồng, lãi suất 6%/ ngày (tương đương 180%/tháng và tương đương 2160%/năm), tiền lãi phát sinh theo ngày này là 1.500.000 đồng. L chưa được nhận tiền lãi của Tr. Tính đến ngày 18/8/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 25.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 12.300.000 đồng (trong đó: nợ lãi cũ số tiền 10.800.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 1.500.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 37.300.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 108 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 13.699 đồng).

14/ Ngày 19/8/2023: Trần Thị L cho Tr vay thêm số tiền 10.000.000 đồng (tức 25.000.000 đồng + 10.000.000 đồng = 35.000.000 đồng), lãi suất 6,9%/ngày (tương đương 207%/tháng và tương đương 2.484%/năm), tiền lãi phát sinh là số tiền 2.400.000 đồng. L chưa được nhận tiền lãi của Tr. Tính đến ngày 19/8/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 35.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 14.700.000 đồng (trong đó: nợ lãi cũ số tiền 12.300.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 2.400.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 49.700.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 124,2 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 19.178 đồng).

15/ Ngày 19/8/2023: Trần Thị L cho Tr vay thêm số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 6%/ ngày (tương đương 180%/tháng và tương đương 2160%/năm), tiền lãi phát sinh theo ngày này của số tiền 5.000.000 đồng là 300.000 đồng. L chưa được nhận tiền lãi của Tr. → Tính đến thời điểm này, Tr nợ L nợ gốc số tiền 40.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 15.000.000 đồng (trong đó: nợ lãi cũ số tiền 14.700.000 đồng và nợ lãi mới số tiền 300.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 55.000.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 108 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 2.740 đồng).

► Ngày 20/8/2023: Tr trả cho Trần Thị L nợ gốc số tiền 20.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 7.000.000 đồng. Đến ngày 20/8/2023, Tr nợ gốc L số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 6%/ ngày (tương đương 180%/tháng và tương đương 2160%/năm) và nợ lãi lãi phát sinh trong ngày này của số tiền gốc 20.000.000 đồng là số tiền 1.200.000 đồng. Tính đến thời điểm này, Tr nợ gốc L số tiền 20.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 9.200.000 đồng (tức 15.000.000 đồng - 7.000.000 đồng + 1.200.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 29.200.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 108 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 10.959 đồng).

► Tính đến ngày 21/8/2023: Tr nợ L số tiền gốc 20.000.000 đồng, lãi suất 5%/ ngày (tương đương 150%/tháng và tương đương 1800%/năm), tiền lãi phát sinh theo ngày này là 1.000.000 đồng. L chưa được nhận tiền lãi của Tr. → Tính đến ngày 21/8/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 20.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 10.200.000 đồng (trong đó: nợ lãi cũ số tiền 9.200.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 1.000.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 30.200.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 90 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 10.959 đồng).

► Tính đến ngày 22/8/2023: Tr nợ L số tiền gốc 20.000.000 đồng, lãi suất 8,25%/ ngày (tương đương 247,5%/tháng và tương đương 2970%/năm), tiền lãi

phát sinh theo ngày này là 1.650.000 đồng. L chưa được nhận tiền lãi của Tr. Tính đến ngày 22/8/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 20.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 11.850.000 đồng (trong đó: nợ lãi cũ số tiền 10.200.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 1.650.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 31.850.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 148,5 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 10.959 đồng).

16/ Ngày 23/8/2023: Trần Thị L cho Tr vay thêm số tiền 20.000.000 đồng (tức 20.000.000 đồng + 20.000.000 đồng = 40.000.000 đồng), lãi suất 6,87%/ngày (tương đương 206,1%/tháng và tương đương 2473,2%/năm), tiền lãi phát sinh là số tiền 2.750.000 đồng. L chưa được nhận tiền lãi của Tr. Tính đến ngày 23/8/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 40.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 14.600.000 đồng (trong đó: nợ lãi cũ số tiền 11.850.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 2.750.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 54.600.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 123,6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 21.918 đồng).

➤ Tính đến ngày 24/8/2023: Tr nợ L số tiền gốc 40.000.000 đồng, lãi suất 6,87%/ngày (tương đương 206,1%/tháng và tương đương 2473,2%/năm), tiền lãi phát sinh là số tiền 2.750.000 đồng. L chưa được nhận tiền lãi của Tr. → Tính đến ngày 24/8/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 40.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 17.350.000 đồng (trong đó: nợ lãi cũ số tiền 14.600.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 2.750.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 57.350.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 123,6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 22.222 đồng).

➤ Ngày 25/8/2023: Tr trả cho Trần Thị L nợ gốc số tiền 25.000.000 đồng. Đến ngày 25/8/2023, Tr nợ gốc L số tiền 15.000.000 đồng với mức lãi suất 11%/ ngày (tương đương 330%/tháng và tương đương 3960%/năm), tiền lãi phát sinh theo ngày này là 1.650.000 đồng. L chưa được nhận tiền lãi của Tr. Tính đến ngày 25/8/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 15.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 19.000.000 đồng (trong đó: nợ lãi cũ số tiền 17.350.000 đồng + nợ lãi mới số tiền 1.650.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 34.000.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 198 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 8.219 đồng).

17/ Ngày 26/8/2023: Trần Thị L cho Tr vay thêm 10.000.000 đồng, lãi suất 5,5%/ngày (tương đương 165%/tháng và tương đương 1980%/năm), tiền lãi phát sinh là 550.000 đồng. L chưa nhận được tiền lãi của Tr. Tính đến thời điểm này, Tr nợ L nợ gốc số tiền 25.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 19.550.000 đồng (nợ lãi cũ số tiền 19.000.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 550.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 44.550.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 99 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 13.699 đồng).

18/ Ngày 26/8/2023, Trần Thị L cho Tr vay thêm 10.000.000 đồng (tức 15.000.000 đồng nợ gốc tồn ngày 25/8/2023 + 10.000.000 đồng = 25.000.000 đồng), lãi suất 12%/ngày (tương đương 360%/tháng và tương đương 4320%/năm), tiền lãi phát sinh là 3.000.000 đồng. L chưa nhận được tiền lãi của Tr. Tính đến thời điểm này, Tr nợ L nợ gốc số tiền 35.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 22.550.000 đồng (nợ lãi cũ số tiền 19.550.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 3.000.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 57.550.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 216 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 13.699 đồng).

➤ Ngày 27/8/2023: Tr trả cho Trần Thị L nợ gốc số tiền 20.000.000 đồng. Nên tính đến ngày 27/8/2023, Tr còn nợ gốc L số tiền 15.000.000 đồng, với lãi suất 12%/ ngày (tương đương 360%/tháng và tương đương 4320%/năm), tiền lãi phát sinh theo ngày này là 1.800.000 đồng. L chưa được nhận tiền lãi của Tr. → Tính đến ngày 27/8/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 15.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 24.350.000 đồng (trong đó: 22.550.000 đồng + 1.800.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 39.350.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 216 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 8.219 đồng).

19/ Ngày 28/8/2023, Trần Thị L cho Tr vay thêm 15.000.000 đồng (tức 15.000.000 đồng nợ gốc tồn ngày 27/8/2023 + 15.000.000 đồng = 30.000.000 đồng), lãi suất 9,16%/ngày (tương đương 274,8%/tháng và tương đương 3297%/năm), tiền lãi phát sinh là 2.750.000 đồng. L chưa nhận được tiền lãi của Tr. Tính đến thời điểm này, Tr nợ L nợ gốc số tiền 30.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 27.100.000 đồng (nợ lãi cũ số tiền 24.350.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 2.750.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 57.100.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 164,8 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 16.438 đồng).

➤ Tính đến ngày 29/8/2023: Tr nợ L số tiền gốc 30.000.000 đồng, lãi suất 9,16%/ngày (tương đương 274,8%/tháng và tương đương 3297%/năm), tiền lãi phát sinh là 2.750.000 đồng. L chưa được nhận tiền lãi của Tr. Tính đến ngày 29/8/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 30.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 29.850.000 đồng (trong đó: nợ lãi cũ số tiền 27.100.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 2.750.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 59.850.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 164,8 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 16.438 đồng).

➤ Tính đến ngày 30/8/2023: Tr nợ L số tiền gốc 30.000.000 đồng, L tính lãi suất 9,16%/ngày (tương đương 274,8%/tháng và tương đương 3297%/năm), tiền lãi phát sinh là 2.750.000 đồng. L chưa được nhận tiền lãi của Tr. Tính đến ngày 30/8/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 30.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 32.600.000 đồng (trong đó: nợ lãi cũ số tiền 29.850.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 2.750.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 62.600.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 164,8 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 16.438 đồng).

➤ Tính đến ngày 31/8/2023: Tr nợ L số tiền gốc 30.000.000 đồng, L tính lãi suất 11%/ngày (tương đương 330%/tháng và tương đương 3960%/năm), tiền lãi phát sinh là 3.300.000 đồng. L chưa được nhận tiền lãi của Tr. Tính đến ngày 31/8/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 30.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 35.900.000 đồng (trong đó: nợ lãi cũ số tiền 32.600.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 3.300.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 65.900.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 198 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 16.438 đồng).

➤ Tính đến ngày 01/9/2023: Trâm nợ Lên số tiền gốc 30.000.000 đồng, L tính lãi suất 11%/ngày (tương đương 330%/tháng và tương đương 3960%/năm), tiền lãi phát sinh là 3.300.000 đồng. L chưa được nhận tiền lãi của Tr. Tính đến ngày 01/9/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 30.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 39.200.000 đồng (trong đó: nợ lãi cũ số tiền 35.900.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 3.300.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 69.200.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 198 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 16.438 đồng).

➤ Tính đến ngày 02/9/2023: Tr nợ L số tiền gốc 30.000.000 đồng, L tính lãi suất 12%/ngày (tương đương 360%/tháng và tương đương 4320%/năm), tiền lãi phát sinh là 3.600.000 đồng. L chưa được nhận tiền lãi của Tr. Tính đến ngày 02/9/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 30.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 42.800.000 đồng (trong đó: nợ lãi cũ số tiền 39.200.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 3.600.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 72.800.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 216 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 16.438 đồng).

➤ Ngày 03/9/2023: Tr trả cho Trần Thị L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng. Nên tính đến ngày 03/9/2023, Tr nợ gốc L số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 18%/ ngày (tương đương 540%/tháng và tương đương 6480%/năm), tiền lãi phát sinh theo ngày này là 3.600.000 đồng. L chưa được nhận tiền lãi của Tr. Tính đến ngày 03/9/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 20.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 46.400.000 đồng (trong đó: 42.800.000 đồng + 3.600.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 66.400.000 đồng. L đã cho Trâm vay với mức lãi suất gấp 324 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 10.959 đồng).

➤ Ngày 04/9/2023: Tr trả cho Trần Thị L nợ gốc số tiền 15.000.000 đồng. Nên tính đến ngày 04/9/2023, Tr nợ gốc L số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất 55%/ ngày (tương đương 1650%/tháng và tương đương 19800%/năm), tiền lãi phát sinh theo ngày này là 2.750.000 đồng. L chưa được nhận tiền lãi của Tr. Tính đến ngày 04/9/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 5.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 49.150.000 đồng (trong đó: 46.400.000 đồng + 2.750.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 54.150.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 990 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 2.740 đồng).

➤ Tính đến ngày 05/9/2023: Tr nợ L số tiền gốc 5.000.000 đồng, L tính lãi suất 55%/ ngày (tương đương 1650%/tháng và tương đương 19800%/năm), tiền lãi phát sinh theo ngày này là 2.750.000 đồng. L chưa được nhận tiền lãi của Tr. Tính đến ngày 05/9/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 5.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 51.900.000 đồng (trong đó: 49.150.000 đồng + 2.750.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 56.900.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 990 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 2.740 đồng).

➤ Ngày 06/9/2023: Tr trả cho Trần Thị L nợ lãi số tiền 10.000.000 đồng. Nên tính đến ngày 06/9/2023, Tr nợ gốc số tiền 5.000.000 đồng và L tính lãi suất là 44%/ngày (tương đương 1320%/tháng và tương đương 15840%/năm), tiền lãi phát sinh theo ngày này là 2.200.000 đồng. Tính đến ngày 06/9/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 5.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 44.100.000 đồng (trong đó: 51.900.000 đồng - 10.000.000 đồng + 2.200.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 49.100.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 792 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 2.740 đồng).

20/ Ngày 07/9/2023: Trần Thị L cho Tr vay 15.000.000 đồng (tức 5.000.000 đồng + 15.000.000 đồng = 20.000.000 đồng), lãi suất 16,5%/ngày (tương đương 495%/tháng và tương đương 5940%/năm), tiền lãi phát sinh là 3.300.000 đồng. L chưa nhận được tiền lãi của Tr. Tính đến thời điểm này, Tr nợ L nợ gốc số tiền 20.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 47.400.000 đồng (nợ lãi cũ số tiền 44.100.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 3.300.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 67.400.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 297 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 10.959 đồng).

► Ngày 08/9/2023: Tr trả cho Trần Thị L nợ gốc số tiền 15.000.000 đồng. Nên tính đến ngày 06/9/2023, Tr còn nợ L nợ gốc số tiền 5.000.000 đồng, L tính lãi suất 55%/ ngày (tương đương 1650%/tháng và tương đương 19800%/năm), tiền lãi phát sinh theo ngày này là 2.750.000 đồng. L chưa được nhận tiền lãi của Tr. Tính đến ngày 08/9/2023, Tr nợ gốc số tiền 5.000.000 đồng, chỉ còn nợ lãi số tiền 50.150.000 đồng (trong đó: 47.400.000 đồng + 2.750.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 55.150.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 990 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 2.740 đồng).

► Tính đến ngày 09/9/2023: Tr nợ L nợ gốc số tiền số tiền 5.000.000 đồng, L tính lãi suất 60%/ngày (tương đương 1800%/tháng và tương đương 21600%/năm), số tiền lãi phát sinh trong ngày này là 3.000.000 đồng. Tính đến ngày 09/9/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 5.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 53.150.000 đồng (trong đó: 50.150.000 đồng + 3.000.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 58.150.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 1080 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 2.740 đồng).

21/ Ngày 10/9/2023: Trần Thị L cho Tr vay 20.000.000 đồng (tức 5.000.000 đồng + 20.000.000 đồng = 25.000.000 đồng), lãi suất 16,8%/ngày (tương đương 504%/tháng và tương đương 6048%/năm), tiền lãi phát sinh là 4.200.000 đồng. L chưa nhận được tiền lãi của T. Tính đến thời điểm này, Tr nợ L nợ gốc số tiền 25.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 57.350.000 đồng (nợ lãi cũ số tiền 53.150.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 4.200.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 82.350.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 302,4 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 13.699 đồng).

22/ Cũng trong ngày 10/9/2023, Trần Thị L cho Tr vay 10.000.000 đồng, lãi suất 6%/ngày (tương đương 180%/tháng và tương đương 2160%/năm), tiền lãi phát sinh là 600.000 đồng. L chưa nhận được tiền lãi của Tr. Tính đến thời điểm này, Tr nợ L nợ gốc số tiền 35.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 57.950.000 đồng (nợ lãi cũ số tiền 57.350.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 600.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 92.950.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 108 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 5.479 đồng).

► Ngày 11/9/2023: Tr trả cho Trần Thị L nợ gốc số tiền 30.000.000 đồng. Nên tính đến ngày 11/9/2023, Tr còn nợ L nợ gốc số tiền 5.000.000 đồng, L tính lãi suất 66%/ngày (tương đương 1980%/tháng và tương đương 23760%/năm), tiền lãi phát sinh trong ngày này là 3.300.000 đồng. Tính đến ngày 11/9/2023, Tr còn nợ gốc số tiền 5.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 61.250.000 đồng (trong đó: 57.950.000 đồng + 3.300.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ lãi là 66.250.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 1188 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 2.740 đồng).

► Ngày 12/9/2023: Tr trả cho Trần Thị L nợ lãi số tiền 15.000.000 đồng. Nên tính đến ngày 12/9/2023, Tr còn nợ L nợ gốc số tiền 5.000.000 đồng, L tính lãi suất 55%/ ngày (tương đương 1650%/tháng và tương đương 19800%/năm) và tiền lãi phát sinh theo ngày này là 2.750.000 đồng. Tính đến ngày 11/9/2023, Tr chỉ còn nợ L nợ gốc số tiền 5.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 49.000.000 đồng (trong đó: 61.250.000 đồng - 15.000.000 đồng + 2.750.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ lãi là 54.000.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 990 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 2.740 đồng).

23/ Ngày 13/9/2023: Trần Thị L cho Tr vay số tiền 18.000.000 đồng (tức 5.000.000 đồng + 18.000.000 đồng = 23.000.000 đồng), lãi suất 16,7%/ngày (tương

đương 501%/tháng và tương đương 6012%/năm), tiền lãi phát sinh theo ngày này là 3.850.000 đồng. L chưa nhận được tiền lãi của Tr. Tính đến thời điểm này, Tr nợ L nợ gốc số tiền 23.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 52.850.000 đồng (nợ lãi cũ số tiền 49.000.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 3.850.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 75.850.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 300,6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 12.603 đồng).

► Ngày 14/9/2023: Tr trả cho Trần Thị L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng. Nên tính đến ngày 14/9/2023, Tr chỉ còn nợ L số tiền nợ gốc 13.000.000 đồng, L tính lãi suất 25,38% (tương đương 761,4%/tháng và tương đương 9136,8%/năm) và tiền lãi phát sinh là 3.300.000 đồng. Tính đến ngày 14/9/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 13.000.000 đồng và nợ lãi số tiền chỉ còn nợ lãi số tiền 56.150.000 đồng (trong đó: 52.850.000 đồng + 3.300.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ lãi là 69.150.000 đồng). L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 456,8 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 7.123 đồng).

24/ Ngày 15/9/2023: Trần Thị L cho Tr vay thêm số tiền 20.000.000 đồng (tức 13.000.000 đồng + 20.000.000 đồng = 33.000.000 đồng), lãi suất 15%/ngày (tương đương 450%/tháng và tương đương 5400%/năm), tiền lãi phát sinh là 4.950.000 đồng. L chưa nhận được tiền lãi của Tr. Tính đến thời điểm này, Tr nợ L nợ gốc số tiền 33.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 61.100.000 đồng (nợ lãi cũ số tiền 56.150.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 4.950.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 94.100.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 270 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 18.082 đồng).

25/ Cũng trong ngày 15/9/2023: Trần Thị L cho Tr vay thêm số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 19%/ngày (tương đương 570%/tháng và tương đương 6840%/năm), tiền lãi phát sinh là 2.850.000 đồng. L chưa nhận được tiền lãi của Tr. Tính đến thời điểm này, Tr nợ L nợ gốc số tiền 48.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 63.950.000 đồng (nợ lãi cũ số tiền 61.100.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 2.850.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 111.950.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 342 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 8.219 đồng).

► Ngày 16/9/2023: Tr trả cho Trần Thị L nợ gốc số tiền 30.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 10.000.000 đồng. Nên tính đến ngày 16/9/2023, Tr chỉ còn nợ L số tiền nợ gốc 18.000.000 đồng, L tính lãi suất 23,3% (tương đương 699%/tháng và tương đương 8388%/năm) và tiền lãi phát sinh là 4.200.000 đồng. Tính đến ngày 16/9/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 18.000.000 đồng và nợ lãi số tiền chỉ còn nợ lãi số tiền 58.150.000 đồng (trong đó: 63.950.000 đồng - 10.000.000 đồng + 4.200.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ lãi là 76.150.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 419,4 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 9.863 đồng).

26/ Ngày 17/9/2023: Trần Thị L cho Tr vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 06%/ngày (tương đương 180%/tháng và tương đương 2160%/năm), tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng là 1.200.000 đồng. L chưa nhận được tiền lãi của Tr. Tính đến thời điểm này, Tr nợ L nợ gốc số tiền 38.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 59.350.000 đồng (nợ lãi cũ số tiền 58.150.000 đồng và nợ lãi mới phát sinh số tiền 1.200.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 97.350.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 108 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 10.959 đồng).

► Cũng trong ngày 17/9/2023: Tr trả cho Trần Thị L nợ gốc số tiền 20.000.000 đồng. Tính đến ngày 17/9/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 18.000.000 đồng (tức 38.000.000 đồng - 20.000.000 đồng = 18.000.000 đồng) và nợ lãi số tiền 59.350.000 đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 77.350.000 đồng.

► Tính đến ngày 17/9/2023: Tr nợ L nợ gốc số tiền số tiền 18.000.000 đồng, L tính lãi suất 23,3% (tương đương 699%/tháng và tương đương 8388%/năm) và tiền lãi phát sinh là 4.200.000 đồng. L chưa nhận tiền lãi của Tr. Tính đến ngày 17/9/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 18.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 63.550.000 đồng (trong đó: nợ lãi cũ số tiền 59.350.000 đồng + nợ lãi mới số tiền 4.200.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 81.550.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 419,4 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 9.863 đồng).

► Ngày 18/9/2023: Tr trả cho Trần Thị L nợ gốc số tiền 3.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 17.000.000 đồng nên tính đến thời điểm này, Tr còn nợ L nợ gốc số tiền 15.000.000 đồng, L tính lãi suất 22%/ngày (tương đương 660%/tháng và tương đương 7920%/năm), tiền lãi phát sinh là 3.300.000 đồng. Tính đến ngày 18/9/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 15.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 49.850.000 đồng (nợ lãi cũ số tiền 63.550.000 đồng - 17.000.000 đồng + 3.300.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 64.850.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 396 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 8.219 đồng).

► Ngày 19/9/2023: Tr trả cho Trần Thị L nợ gốc số tiền 5.000.000 đồng tiền gốc và nợ lãi số tiền 15.000.000 đồng tiền lãi nên tính đến thời điểm này, Tr còn nợ L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng, L tính lãi suất 22%/ngày (tương đương 660%/tháng và tương đương 7920%/năm), tiền lãi phát sinh là 2.200.000 đồng. Tính đến ngày 19/9/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 37.050.000 đồng (nợ lãi cũ số tiền 49.850.000 đồng - 15.000.000 đồng + 2.200.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 47.050.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 396 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 5.479 đồng).

27/ Ngày 19/9/2023: Trần Thị L cho Tr vay 20.000.000 đồng, L tính lãi suất 5,5%/ngày (tương đương 165%/tháng và tương đương 1980%/năm), tiền lãi phát sinh là 1.100.000 đồng. Tính đến thời điểm này, Tr nợ L nợ gốc số tiền 30.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 38.150.000 đồng (nợ lãi cũ số tiền 37.050.000 đồng + 1.100.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 68.150.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 99 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 10.959 đồng).

► Ngày 20/9/2023: Tr trả cho Trần Thị L nợ gốc số tiền 20.000.000 đồng nên tính đến thời điểm này, Tr còn nợ L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng, L tính lãi suất 22%/ngày (tương đương 660%/tháng và tương đương 7920%/năm), tiền lãi phát sinh là 2.200.000 đồng. Tính đến ngày 20/9/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 40.350.000 đồng (nợ lãi cũ số tiền 38.150.000 đồng + 2.200.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 50.350.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 396 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 5.479 đồng).

► Ngày 21/9/2023: Tr trả cho Trần Thị L nợ lãi số tiền 10.000.000 đồng nên tính đến thời điểm này, Tr còn nợ L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng, L tính lãi suất 22%/ngày (tương đương 660%/tháng và tương đương 7920%/năm), tiền lãi phát sinh là 2.200.000 đồng. Tính đến ngày 21/9/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 32.550.000 đồng (nợ lãi cũ số tiền 40.350.000 đồng

- 10.000.000 đồng + nợ lãi mới số tiền 2.200.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 42.550.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 396 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 5.479 đồng).

► Tính đến ngày 22/9/2023: Tr nợ L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng, L tính lãi suất 22%/ngày (tương đương 660%/tháng và tương đương 7920%/năm), tiền lãi phát sinh là 2.200.000 đồng. Tính đến ngày 22/9/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 34.750.000 đồng (trong đó: 32.550.000 đồng + 2.200.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 44.750.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 396 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 5.479 đồng).

► Ngày 23/9/2023: Tr trả cho Trần Thị L nợ lãi số tiền 20.000.000 đồng nên tính đến thời điểm này, Tr còn nợ L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng, L tính lãi suất 12%/ngày (tương đương 360%/tháng và tương đương 4320%/năm), tiền lãi phát sinh là 1.200.000 đồng. Tính đến ngày 23/9/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 15.950.000 đồng (nợ lãi cũ số tiền 34.750.000 đồng - 20.000.000 đồng + nợ lãi mới số tiền 1.200.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 25.950.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 216 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 5.479 đồng).

► Tính đến ngày 24/9/2023: Tr nợ L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng, L tính lãi suất 12%/ngày (tương đương 360%/tháng và tương đương 4320%/năm), tiền lãi phát sinh là 1.200.000 đồng. Tính đến ngày 24/9/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 17.150.000 đồng (trong đó: 15.950.000 đồng + 1.200.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 27.150.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 216 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 5.479 đồng).

► Tính đến ngày 25/9/2023: Tr nợ L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng, L tính lãi suất 11%/ngày (tương đương 330%/tháng và tương đương 3960%/năm), tiền lãi phát sinh là 1.100.000 đồng. Tính đến ngày 25/9/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 18.250.000 đồng (trong đó: 17.150.000 đồng + 1.100.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 28.250.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 198 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 5.479 đồng).

28/ Ngày 26/9/2023: Trần Thị L cho Tr vay thêm 15.000.000 đồng (tức 10.000.000 đồng + 15.000.000 đồng = 25.000.000 đồng), L tính lãi suất 8,8%/ngày (tương đương 264%/tháng và tương đương 3168%/năm), tiền lãi phát sinh là 2.200.000 đồng. Tính đến thời điểm này, Tr nợ L nợ gốc số tiền 25.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 20.450.000 đồng (nợ lãi cũ số tiền 18.250.000 đồng + nợ lãi mới số tiền 2.200.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 45.450.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 158,4 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 13.699 đồng).

► Ngày 27/9/2023: Tr trả cho Trần Thị L nợ gốc số tiền 15.000.000 đồng nên tính đến thời điểm này, Tr còn nợ L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng, L tính lãi suất 16,5%/ngày (tương đương 495%/tháng và tương đương 5940%/năm), tiền lãi phát sinh là 1.650.000 đồng. Tính đến ngày 27/9/2023, Tr nợ L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 22.100.000 đồng (nợ lãi cũ số tiền 20.450.000 đồng + 1.650.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 32.100.000 đồng. L đã cho Tr vay với mức lãi suất gấp 297 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi theo quy định là 5.479 đồng).

► Ngày 28/9/2023: Tr trả cho L nợ gốc số tiền 10.000.000 đồng và nợ lãi số tiền 12.500.000 đồng. Tính đến thời điểm này, Tr đã trả xong nợ gốc cho L và chỉ

còn nợ lãi số tiền 9.600.000 đồng (nợ lãi cũ số tiền 22.100.000 đồng – 12.500.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ lãi là 9.600.000 đồng. Tuy nhiên, nhầm lẫn trong khi tính toán nên Trần Thị L chốt nợ gốc và lãi tồn ngày 27/9/2023 mang sang cho Tr thành số tiền 34.600.000 đồng (tức là dư ra số tiền 2.500.000 đồng) nên sau khi Tr trả nợ gốc và lãi số tiền 22.500.000 đồng thì L và Tr chốt nợ lãi tồn đến ngày 28/9/2023 là 12.100.000 đồng.

➤ Ngày 29/9/2023: Tr trả cho Trần Thị L nợ lãi còn lại số tiền 12.100.000 đồng. Tính đến thời điểm này, Tr đã trả hết nợ gốc và nợ lãi cho Trần Thị L.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 15/7/2023 đến ngày 29/9/2023 tổng số tiền gốc mà Trần Thị L đã cho bà Tr vay với lãi suất vượt quá 05 lần mức lãi suất quy định trong Bộ luật Dân sự là 390.000.000 đồng, tổng tiền lãi đã thu là 157.920.000 đồng, tổng tiền lãi trong mức quy định là 831.277 đồng và tổng số tiền thu lợi bất chính là 157.088.723 đồng.

*** Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

- Số tiền 30.000.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 số imei1: 353044115664469 và số imei2: 353044115804438 gắn sim thuê bao 0774.430.407 của Trần Thị L.

*** Tại Cáo trạng số 64/CT-VKSDX ngày 04/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như sau:** Trần Thị L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

***Tại phiên tòa:** Bị cáo công nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng nêu, không có ý kiến gì về tội danh bị truy tố, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Khai nhận sự việc như đã cung cấp trong giai đoạn điều tra.

*** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa:** Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

- **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

- **Về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo:**

+ **Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 54 Bộ luật Hình sự.**

+ **Đề nghị xử phạt:** Tuyên phạt số tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng.

- **Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Truy thu số tiền 390.000.000 đồng đồng từ bị cáo Trần Thị L (đây là số tiền mà bị cáo đã cho Dương Quỳnh Tr vay với lãi suất gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong BLDS để thu lợi bất chính). Bị cáo đã nộp số tiền 360.000.000, số tiền còn lại bị cáo cần phải nộp là 30.000.000 đồng.

+ Truy thu số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo Trần Thị L đã thu của người vay là 831.277 đồng. Bị cáo đã nộp số tiền này.

+ Bị cáo Trần Thị L trả lại số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo thực tế đã thu của người liên quan (người vay) Dương Quỳnh Tr là 157.088.723 đồng. Bị cáo đã

tự nguyện nộp số tiền 80.920.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo còn phải trả cho bà Tr là 76.168.723 đồng.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 số imei1: 353044115664469 và số imei2: 353044115804438 gắn sim thuê bao 0774.430.407 của Trần Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Xuyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

{2.1}. Về hành vi, căn cứ buộc tội bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 15/7/2023 đến ngày 29/9/2023, bị cáo Trần Thị L đã nhiều lần có hành vi cho bà Dương Quỳnh Tr vay tiền với lãi suất gấp 72 lần đến 1188 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (không quá 20%/năm), với tổng số tiền cho vay là 390.000.000 đồng, tổng tiền lãi đã thu là 157.920.000 đồng, trong đó tổng tiền lãi trong mức quy định là 831.277 đồng và tổng số tiền thu lợi bất chính là 157.088.723 đồng.

Vì vậy, hành vi và hậu quả nêu trên của bị cáo Trần Thị L đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như nội dung truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật.

{2.2}. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cho vay tiền với mức lãi suất vượt quá 05 lần trở lên so mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Bộ luật Dân sự là vi phạm nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng, cụ thể là trật tự quản lý trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân nên cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo, đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải; trước khi đưa vụ án ra xét xử bị cáo tự nguyện tự nguyện khắc phục hậu quả gồm nộp phần lớn số tiền đã cho vay với lãi suất cao (360.000.000 đồng của tổng số tiền cho vay 390.000.000 đồng), nộp toàn bộ tiền lãi cho vay quá mức quy định 821.377 đồng, trả một phần số tiền thu lợi bất chính cho

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (80.920.000 đồng của tổng số tiền 157.088.723 đồng); bị cáo là lao động chính, đang nuôi con nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Trong vụ án này bị cáo chỉ cho vay 01 người, không có tính tổ chức hay băng nhóm tội phạm mà đơn thuần cá nhân bị cáo xuất phát từ việc muốn có lãi cao hơn; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính, đang nuôi con nhỏ nên việc áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo, phòng ngừa chung và theo đúng nguyên tắc xử lý người phạm tội theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

{2.3}. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và vấn đề liên quan đến vụ án:

* *Về biện pháp tư pháp*: Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền bị cáo Trần Thị L cho vay 390.000.000 đồng là tiền liên quan đến phạm tội (trước khi đưa vụ án ra xét xử bị cáo L đã nộp tổng cộng 360.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên theo các biên lai thu số 0007649 ngày 05/8/2024; 0007701 ngày 08/8/2024; 0007704 ngày 12/8/2024; 0007706 ngày 14/8/2024; 0007710 ngày 19/8/2024 và 0007718 ngày 28/8/2024). Số tiền còn lại bị cáo L cần phải nộp là 30.000.000 đồng.

* Đối với số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 831.277 đồng mà bị cáo Trần Thị L đã thu của người vay là tiền liên quan đến phạm tội nên truy thu sung vào ngân sách nhà nước, trước khi đưa vụ án ra xét xử bị cáo L đã nộp số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D (theo biên lai thu số 0007717 ngày 28/8/2024).

* Đối với khoản tiền lãi thu vượt quá 20%/năm và các khoản thu khác là số tiền thu lợi bất chính 157.088.723 đồng, bị cáo Trần Thị L có nghĩa trả lại số cho người có quyền lợi, nghĩa liên quan Dương Quỳnh Tr (trước khi đưa vụ án ra xét xử bị cáo L đã tự nguyện nộp số tiền 80.920.000 đồng (hiện đã gửi tại Kho bạc nhà nước huyện D, nộp vào tài khoản số 3949.0.1053629.00000 của Công an huyện D ngày 29/5/2024 và tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D theo các biên lai thu số 0007648 ngày 14/8/2024; 0007705 ngày 14/8/2024). Số tiền còn lại bị cáo L phải trả cho bà Tr là 76.168.723 đồng.

* *Về xử lý vật chứng*: Tang vật của vụ án là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 số imei1: 353044115664469 và số imei2: 353044115804438 gắn kèm sim 0774.430.407 của bị cáo Trần Thị L để sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

* *Về vấn đề liên quan đến vụ án*: Quá trình điều tra, bị cáo Trần Thị M khai nhận có cho bà Nguyễn Thị L (*sinh năm 1997; trú tại: thôn A, xã T, huyện Duy, tỉnh Quảng Nam*) vay tiền. Tuy nhiên qua điều tra, chưa xác định được số tiền vay, lãi suất vay, thời hạn vay giữa bị cáo L và bà M nên cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

Ngoài ra, bị cáo Trần Thị L khai nhận trong quá trình tham gia biêu (hụi), bị cáo L có cùng một số hụi viên khác tham gia đấu biêu để hụi viên nào cần tiền gấp phải đưa ra mức đấu biêu cao nhằm hưởng lợi. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa xác định được bị cáo L tham gia những dây biêu nào, với ai, ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

{2.4}. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh đối với bị cáo: Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thị L số tiền: **120.000.000** đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu sung công nhà nước **01** điện thoại di động hiệu Iphone 12 số imei1: 353044115664469 và số imei2: 353044115804438 gắn kèm sim 0774.430.407.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D theo biên bản giao nhận ngày 30/7/2024).

4. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

4.1. Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền cho vay, số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự của bị cáo Trần Thị L như sau:

- Số tiền cho vay **390.000.000** đồng (trước khi đưa vụ án ra xét xử bị cáo Trần Thị L đã nộp tổng cộng **360.000.000** đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D theo các biên lai thu số 0007649 ngày 05/8/2024; 0007701 ngày 08/8/2024; 0007704 ngày 12/8/2024; 0007706 ngày 14/8/2024; 0007710 ngày 19/8/2024 và 0007718 ngày 28/8/2024). Số tiền còn lại bị cáo Trần Thị L cần phải nộp là **30.000.000** đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là **831.277** đồng (trước khi đưa vụ án ra xét xử bị cáo Trần Thị L đã nộp số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D theo biên lai thu số 0007717 ngày 28/8/2024).

4.2. Trả lại số tiền lãi vượt quá 20%/năm cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Quỳnh Tr số tiền **157.088.723** đồng (trước khi đưa vụ án ra xét xử bị cáo Trần Thị L đã tự nguyện nộp số tiền **80.920.000** đồng (hiện đã gửi tại Kho bạc nhà nước huyện D, nộp vào tài khoản số 3949.0.1053629.00000 của Công an huyện D ngày 29/5/2024 và tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D theo các biên lai thu số 0007648 ngày 14/8/2024; 0007705 ngày 14/8/2024). Số tiền còn lại bị cáo Trần Thị L phải trả cho bà Dương Quỳnh Tr là **76.168.723** đồng (Bảy mươi sáu triệu một trăm sáu mươi tám ngàn bảy trăm hai mươi ba đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Dương Quỳnh Tr (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo Trần Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Bị cáo Trần Thị L phải chịu **200.000** đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xin xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 29/8/2024*). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản sao bản án sơ thẩm.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Người tham gia tố tụng;*
- *Các cơ quan tiến hành tố tụng;*
- *Chi cục THADS huyện D;*
- *Vụ Giám đốc kiểm tra I;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái

